TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HS-ST
Ngày 11/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long; Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/HS-ST ngày 04/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 18/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HS ngày 29/8/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **H L Buôn Krông** (tên gọi khác: *không*); giới tính: Nữ; sinh ngày 07/8/1995; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn B, xã K, thành phố B, tỉnh Đăk Lắk (nay là buôn B, xã K, tỉnh Đắk Lắk); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Tin lành; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha (không rõ); Họ và tên mẹ: H M R Buôn Krông, sinh năm 1968; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có chồng, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 (Ngày 26/10/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 26/4/2024, chưa được xoá án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk (cơ sở 1) từ ngày 23/4/2025 đến nay - *(Có mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo H L Buôn Krông: Ông Tô Tiến D, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư La Minh

Địa chỉ liên lạc: Số M đường Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị hại:* Ông Ngô Đặng Chung D, sinh năm: 1981 - *(Có mặt)*

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ dân phố 3, xã P, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ông Ngô Đặng Chung D là thương lái thu mua sầu riêng có mối quan hệ quen biết với H L Buôn Krông do một vài lần H L môi giới, giới thiệu cho ông D mua sầu riêng tại vườn nhà của người dân. Vào đầu tháng 8/2024, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên H L Buôn Krông đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông D bằng hình thức giới thiệu các vườn sầu riêng không có thật và tự soạn các hợp đồng đặt cọc để mua sầu riêng giả giữa H L với chủ vườn nhằm tạo lòng tin với ông D để ông D chuyển tiền đặt cọc cho mình để chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Đầu tháng 8/2024, H L Buôn Krông nói với ông D là nhà bác họ của H L ở thôn 1, xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 1, xã Dur Kmăl, tỉnh Đắk Lắk) có một vườn sầu riêng đến vụ thu hoạch và đề nghị dẫn ông D đến xem để thu mua. Sau đó, H L dẫn ông D đến vườn sầu riêng của ông Lê Viết T ở thôn 1, xã Dur Kmăl, tỉnh Đắk Lắk, thời điểm này ông T không có mặt tại vườn sầu riêng, H L cũng không biết vườn sầu riêng này là của ai nhưng vẫn nói với ông D đây là vườn sầu riêng của bác họ mình tên H N Niê nhờ bán. Ông D xem vườn và đồng ý mua toàn bộ trái sầu riêng với giá 54.000đồng/kg. Để tạo niềm tin với ông D, H L nói với ông D cho thời gian về trao đổi lại với chủ vườn sầu riêng trên. Tối ngày 08/8/2024, H L gọi điện thoại nói với ông D là chủ vườn đồng ý bán giá 54.000đồng/kg, do chủ vườn bận công việc nên ủy quyền cho H L bán vườn sầu riêng trên, ông D đồng ý mua. H L yêu cầu ông D chuyển 100.000.000 đồng cho H L để đặt cọc, ông D nói với H L phải có hợp đồng đặt cọc vườn sầu riêng giữa H L với chủ vườn thì ông D mới đồng ý chuyển tiền. Lúc này, H L nhờ một người phụ nữ (không quen biết) tại quán cà phê viết giùm hợp đồng đặt cọc vườn sầu riêng giữa bên mua H L và bên bán H N Niê (theo nội dung H L tự nghĩ ra). Sau đó, H L tự giả chữ ký của H N Niê rồi sử dụng Zalô tên "Miu Miu" của mình chụp hình gửi qua Zalo tên "D ngo" của ông D để ông D xem. Sau khi xem hợp đồng do H L gửi qua Zalo ông D đồng ý. Ngày 09/8/2024, H L xuống huyện Krông Pắc (nay là xã Krông Pắc) gặp ông D, H L lấy hợp đồng đặt cọc sầu riêng giữa H L với chủ vườn H N Niê đưa ông D xem. Sau khi xem xong ông D tin tưởng ký hợp đồng mua bán sầu riêng với H L và sử dụng số tài khoản 0102223579 của mình mở tại ngân hàng Đông Á chuyển vào số tài khoản 407081995 của H L mở tại ngân hàng Quân đội (MB Bank) số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 10/8/2024, ông D tiếp tục dùng số tài khoản 5203205884684 của bà Võ Thị Thùy L (vợ ông D), mở tại ngân hàng Agribank chuyển vào tài khoản 407081995 của H L số tiền 50.000.000 đồng.

Tổng số tiền 02 lần ông D chuyển cho H L là 100.000.000 đồng, H L đã dùng số tiền này trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Sau vụ việc thứ nhất khoảng 20 ngày, H L tiếp tục nảy sinh ra ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông D. Với thủ đoạn như lần thứ nhất, dù không có vườn sầu riêng nào nhưng H L nói dối với ông D là mình biết một vườn sầu riêng tại thị xã Buôn Hồ (nay là phường Buôn Hồ) chủ vườn đòi đặt cọc 130.000.000 đồng nhưng H L không đủ tiền cọc nên rủ ông D cùng đặt cọc chung, mỗi người 65.000.000 đồng. Ông D đồng ý và nói H L phải có hợp đồng mua bán với chủ vườn sầu riêng thì mới chuyển tiền đặt cọc cho H L. H L tự soạn một hợp đồng mua bán sầu riêng giữa bên mua H L Buôn Krông và bên bán Hoàng Thị Ng (trước đây H L nhặt được căn cước công dân mang tên Hoàng Thị Ng nên lây tên này ghi vào hợp đồng) rồi tự ký vào mục bên bán, bên mua sau đó chụp hình hợp đồng mua bán gửi qua Zalo cho ông D xem để tạo niềm tin. Thấy hợp đồng mua bán H L gửi qua Zalo, ông D tin tưởng H L mà không đi xem vườn sầu riêng. Ngày 28/8/2024, ông D dùng tài khoản số 0102223579 của mình chuyển vào số tài khoản 407081995 của H L số tiền 40.000.000 đồng và ngày 29/8/2024, ông D tiếp tục dùng tài khoản số 0102223579 chuyển vào số tài khoản 103876034050 của H L mở tại ngân hàng Viettin Bank số tiền 25.000.000 đồng để đặt cọc vườn theo yêu cầu của H L. Sau khi nhận được số tiền 65.000.000 đồng, H L đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 3: Khoảng gần cuối tháng 8/2025, H L và ông D đi xem vườn sầu riêng của bà Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm 1988, cư trú tại thôn H, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk) để mua. Sau khi xem vườn thì giữa ông D và bà Nh không thống nhất được giá mua bán sầu riêng nên bà Nh không bán. H L đã nói với ông D để H L về thương lượng lại với bà Nh. Sau đó, H L gọi điện, nhắn tin qua zalo thương lượng với bà Nh về giá nhưng bà Nh vẫn không đồng ý bán. Tuy nhiên, H L vẫn nói với ông D là bà Nh đã đồng ý bán với giá 65.000 đồng/kg hàng đẹp và hàng bị rầy, rệp, bể gai là 65.000 đồng/2kg và đề nghị ông D chuyển khoản cho H L 40.000.000 đồng để đặt cọc. Ông D nói với H L trước khi chuyển tiền phải có hợp đồng mua bán sầu riêng với bà Nh. Để ông D tin tưởng, H L lại tiếp tục soạn 01 hợp đồng mua bán vườn sầu riêng giữa bên bán là bà Nh với bên mua là H L và tự ký vào mục bên mua, bên bán. Sau đó, H L chụp hình hợp đồng mua bán sầu riêng với bà Nh gửi qua Zalo cho ông D. Do tin tưởng, ông D đã dùng tài khoản số 0102223579 của mình chuyển vào số tài khoản 407081995 của H L số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 40.000.000 đồng, H L đã sử dụng tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

Đến thời điểm cuối mùa vụ thu hoạch sầu riêng, ông D đã nhiều lần liên lạc với H L Buôn Krông để vào vườn cắt sầu riêng nhưng H L đã đưa ra nhiều lý do khác nhau để kéo dài thời gian và lẩn tránh, chặn liên lạc với ông D. Qua tìm hiểu, ông D biết được những vườn sầu riêng do H L giới thiệu và những hợp đồng đặt cọc do H L Buôn Krông ký với các chủ vườn đều không có thật nên ngày 11/11/2024, ông D đã làm đơn tố cáo H L Buôn Krông đến Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, H L Buôn Krông đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Trần Viết T, bà Hoàng Thị Ng những người này khẳng định không quen biết và không ký hợp đồng đặt cọc, mua bán sầu riêng với H L Buôn Krông. Bà Trần Thị Tuyết Nh cũng khẳng định chưa từng ký hợp đồng mua bán sầu riềng với H L Buôn Krông.

Tại Bản kết luận giám định chữ ký, chữ viết số 220/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên H L Buôn Krông dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN B" trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 (Hợp đồng mua bán sầu riêng) so với chữ ký, chữ viết mang tên H L Buôn Krông trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra.

Quá trình giải quyết, ông Ngô Đặng Chung D yêu cầu H L trả lại số tiền 205.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS ngày 30/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo H L Buôn Krông, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã truy tố.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo H L Buôn Krông phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo H L Buôn Krông: 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ phục vụ cho việc giải quyết vụ án đối với: 01 (một) hợp đồng, mua bán sầu riêng đề ngày 09 tháng 8 năm 202..., bên A (người mua) mang tên Ngô Đặng Chung D, bên B (người bán) mang tên H N Niê (bản chính); 01 hợp đồng đặt cọc sầu riêng đề ngày 9 tháng 8 năm 2024, bên bán mang tên H N Niê, bên mua mang tên H L Buôn Krông (bản gốc); 06 (sáu) hình ảnh có nội dung hợp đồng đặt cọc được sao chép trên khổ giấy A4.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc H L Buôn Krông bồi thường số tiền 205.000.000 đồng cho ông Ngô Đặng Chung D.

Người bào chữa cho bị cáo H L Buôn Krông trình bày: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo H L là đúng người người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc ít người, chưa nhận thức đầy đủ về hành vi, tính nguy hiểm, hậu quả khi thực hiện hành vi; Gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế, mẹ và bà đã cao tuổi, bị cáo là lao động chính. Ngoài ra, hành vi của bị cáo thực hiện được là có một phần lỗi của bị hại, do bị hại chủ quan không kiểm tra, xác minh thực tế nguồn hàng, chủ vườn trước khi chuyển tiền cho H L. Hiện nay bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng chưa có điều kiện nên chưa thể thực hiện được. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về phụ giúp gia đình.

Bị cáo H L không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 205.000.000 đồng theo yêu cầu của ông D; Về lãi suất thì xin ông D miễn cho, vì bị cáo quá khó khăn.

Bị hại - ông Ngô Đặng Chung D trình bày: Về bồi thường thiệt hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi số tiền 205.000.000 đồng; Về lãi suất thì tôi tự nguyện thay đổi yêu cầu, chỉ tính lãi trong quá trình thi hành án. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên có ý kiến: Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp, bởi lẽ: Bị cáo H L thực hiện hành vi phạm tội với 02 tình tiết tăng nặng (phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm) và cũng chưa bồi thường cho bị hại; Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo H L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo H L khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2024 đến ngày 29/8/2024, H L Buôn Krông đã làm giả 03 hợp đồng liên quan đến việc đặt cọc, mua bán sầu riêng nhằm lừa dối, tạo lòng tin với ông Ngô Đặng Chung D để ông D tin tưởng chuyển khoản cho H L tổng cộng 205.000.000 đồng, sau đó chiếm đoạt số tiền này để sử dụng, tiêu xài cá nhân.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H L Buôn Krông theo Cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS ngày 30/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Với hành vi như đã trình bày ở trên, bị cáo H L Buôn Krông đã phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoạt phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:……

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a). Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng…"

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, không ai được chiếm đoạt. Song do tham lam, tư lợi, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật, H L đã làm giả 03 hợp đồng liên quan đến việc đặt cọc, mua bán sầu riêng nhằm lừa dối, tạo lòng tin của ông D để ông D tin tưởng chuyển khoản cho H L tổng cộng 205.000.000 đồng, sau đó H L chiếm đoạt, sử dụng, tiêu xài cá nhân. Do đó cần thiết áp dụng mức hình phạt phù hợp tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H L thực hiện phạm tội 02 lần trở lên; Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H L đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc ít người, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định… nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 (một) hợp đồng, mua bán sầu riêng đề ngày 09 tháng 8 năm 202..., bên A (người mua) mang tên Ngô Đặng Chung D, bên B (người bán) mang tên H N Niê (bản chính); 01 hợp đồng đặt cọc sầu riêng đề ngày 9 tháng 8 năm 2024, bên bán mang tên H N Niê, bên mua mang tên H L Buôn Krông (bản gốc); 06 (sáu) hình ảnh có nội dung hợp đồng đặt cọc được sao chép trên khổ giấy A4 là những tài liệu, chứng cứ do ông Ngô Đặng Chung D cung cấp cho Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo H L Buôn Krông dùng vào phạm tội, trong quá trình sử dụng bị cáo đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với căn cước công dân của bà Hoàng Thị Ng, bị cáo H L Buôn Krông vứt ở khu vực cổng bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên đã được người khác nhặt và trả lại cho bà Hoàng Thị Ng, bà Ng không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Ngô Đặng Chung D yêu cầu bị cáo H L bồi thường tổng các khoản với số tiền là 205.000.000 đồng và lãi suất phát sinh trong quá trình thi hành án, là phù hợp; Bị cáo H L cũng đồng ý bồi thường 205.000.000 đồng cho ông D. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông D, buộc H L bồi thường số tiền nói trên.

[6] *Về tình tiết, đối tượng liên quan vụ án:*

Đối với người phụ nữ mà H L Buôn Krông nhờ viết hợp đồng đặt cọc vườn sầu riêng (giữa bên mua là H L Buôn Krông và bên bán là H N Niê) tại quán cà phê, sau đó H L sử dụng hợp đồng này gửi cho ông D nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tiền. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, không triệu tập làm việc được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị Ng và bà Trần Thị Tuyết Nh không biết được việc bị cáo H L lấy tên mình làm giả các hợp đồng đặt cọc mua sầu riêng nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của ông D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo H L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[1] ***Tuyên bố:*** **Bị cáo H L Buôn Krông phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"**.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **H L Buôn Krông**: **07** ***(bảy)*** **năm** ***09 (chín)*** **tháng tù** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam, ngày 23/4/2025.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc H L Buôn Krông phải bồi thường cho ông Ngô Đặng Chung D số tiền **205.000.000** đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) hợp đồng, mua bán sầu riêng đề ngày 09 tháng 8 năm 202..., bên A (người mua) mang tên Ngô Đặng Chung D, bên B (người bán) mang tên H N Niê (bản chính); 01 hợp đồng đặt cọc sầu riêng đề ngày 9 tháng 8 năm 2024, bên bán mang tên H N Niê, bên mua mang tên H L Buôn Krông (bản gốc); 06 (sáu) hình ảnh có nội dung hợp đồng đặt cọc được sao chép trên khổ giấy A4.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H L Buôn Krông phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk;
- CQCSĐT + Phòng PC10 + Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC